

Bản án số: 611/2020/HS-PT

Ngày: 28-12-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

2. Ông Phan Thanh Nguyễn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trân - Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 528/2020/TLPT-HS ngày 05/11/2020 đối với bị cáo Lâm Mỹ A, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2020/HS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Lâm Mỹ A; Sinh năm 1984, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 123D/1E Châu Văn Liêm, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Con ông: Lâm Cự E và bà Huỳnh Minh F; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Có chồng (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2002.

Nhân thân:

- Ngày 13/01/2004, bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 88/QĐ-UB về việc đưa người vào cơ sở chữa bệnh thời gian thời gian 18 tháng vì có hành vi “Mại dâm và sử dụng chất ma túy”. Ngày 30/7/2004, bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 3710/QĐ-UB về việc cho đối tượng về giáo dục tại địa phương vì lý do có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi;

- Ngày 16/9/2005, bị Công an Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tòa án nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù tại bản án số 31/2006/HSST ngày 23/01/2006. Ngày 25/10/2007, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương (đã xóa án tích).

- Ngày 08/8/2008, bị Công an Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tòa án nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù tại bản án số 428/2008/HSST ngày 08/12/2008. Đến ngày 08/8/2013, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương (đã xóa án tích).

Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 10/7/2017, bị Công an Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý gây thương tích”. Tòa án nhân dân Quận D xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 07/2018/HS-ST ngày 25/01/2018. Ngày 10/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương (chưa xóa án tích).

Tạm giam từ ngày 15/5/2020 đến nay, có mặt.

Người bào chữa: Bà Trương Thị Thu Hà - Luật sư của Văn phòng Luật sư Kim Tín, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Lâm Mỹ A theo chỉ định, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 10 phút ngày 15/5/2020, bị cáo Lâm Mỹ A đi bộ đến trước cửa hàng Family Mart, số 123 CQ, phường G, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Grande, biển số 49G1-576.88 của chị Nguyễn Thị Thùy H dựng trước cửa hàng, không có khóa cở và không có người trong coi nên bị cáo đi đến dùng hai tay đẩy chiếc xe mô tô của chị Trang vào hẻm 117, đường CQ. Chị Trang thấy bị cáo đang dắt xe nên tri hô và cùng với các anh Công an đang tuần tra đuổi theo đến trước nhà số 117/8 CQ, Quận B thì bắt giữ được Ngọc cùng vật chứng, giải giao cho Công an phường G, Quận B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 92/KL-HĐĐGTS ngày 20/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận B, kết luận 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Grande, biển số 49G1-576.88 trị giá là 37.000.000 đồng.

Theo kết luận giám định về tâm thần theo trưng cầu số 1420/KLGĐ ngày 16/7/2020: Về y học thì trước, trong và sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Lâm Mỹ A có rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và chất tác động tâm thần khác. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi thì trước, trong và sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Ngọc bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 114/2020/HS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Lâm Mỹ A 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 21/9/2020 bị cáo Lâm Mỹ A kháng cáo, cho rằng tại thời điểm phạm tội bị cáo là người có bệnh, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên mới bị người chạy xe ôm gần đó xúi giục dắt xe của bị hại đi chỗ khác, chứ bị cáo không có ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo, đề nghị tòa xem xét bị cáo không có ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của chị Nguyễn Thị Thùy H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập, có trong hồ sơ vụ án đã khẳng định: Bị cáo Lâm Mỹ A đã có hành vi lấy trộm xe mô tô hiệu Yamaha Grande của chị Nguyễn Thị Thùy H như bản án sơ thẩm đã tuyên. Mức án 2 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ để xem xét cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lâm Mỹ A thống nhất với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và Tòa án nhân dân Quận B xét xử. Tuy nhiên, hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 2 năm tù là quá nặng. Bởi lẽ bị cáo bị rối loạn tâm thần. Mặt khác, yếu tố chiếm đoạt không rõ do có ông xe ôm thách thức bị cáo nên bị cáo mới dắt chiếc xe ra khỏi vị trí chứ không mang tính chiếm đoạt. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì và trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lâm Mỹ A khai nhận: Khi thấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Grande, biển số 49G1-576.88 dựng trước cửa hàng, Family Mart, tại số 123 CQ, phường G, Quận B, Thành phố Hồ

Chí Minh không có khóa cở, không có người trong coi và bị cáo đã có hành vi dắt chiếc xe mô tô này đi vào hẻm 117 CQ. Bị hại hô hoán nhưng bị cáo vẫn tiếp tục dắt xe đi cho đến khi lực lượng Công an đuổi theo bắt giữ lại. Theo Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thì chiếc xe mô tô của chị Trang có trị giá là 37.000.000 đồng. Do đó, Bản án sơ thẩm qui kết bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng luật.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức điều khiển hành vi của mình; bị hại có làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cấp sơ thẩm áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới do cố ý là thuộc tình tiết tăng nặng “Tái phạm” nên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận đã có hành vi dắt chiếc xe của bị hại đi từ nơi bị hại để tại số 123 CQ đến 178/8 CQ thì bị bị hại và Công an giữ lại. Tuy nhiên bị cáo cho rằng có người xe ôm bảo bị cáo dắt xe của bị hại để chỗ khác và do bị cáo bị tâm thần nên nghe lời kích động mà làm theo chứ không có mục đích chiếm đoạt xe của bị hại. Lời trình bày của bị cáo về lý do dắt chiếc xe của bị hại không có căn cứ, bởi lẽ theo giám định pháp y về tâm thần thì trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hạn chế nhận thức và điều khiển hành vi chứ không phải là mất năng lực hành vi. Do đó đủ căn cứ kết luận bị cáo dắt xe của bị hại trong lúc bị hại vào cửa hàng mua hàng và không có người trông coi xe là nhằm mục đích chiếm đoạt chiếc xe của bị hại.

[5] Xét mức án 2 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là đã xem xét đầy đủ, toàn diện về nguyên nhân, điều kiện phạm tội, về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để giảm án cho bị cáo.

[6] Nhận định trên cũng là lập luận để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không chấp nhận luận cứ bào chữa của Luật sư.

[7] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Mỹ A, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2020/HS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: **Lâm Mỹ A** 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2020.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lâm Mỹ A phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận B; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- THA Quận B; (1)
- TAND Quận B; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, tòa hình sự, hồ sơ (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hậu